



Các đại biểu tham dự Hội nghị Sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (2016 - 2018). Đồng thời, biểu dương cá nhân đạt danh hiệu “Vi sự phát triển Thanh Hóa”; các công dân, gia đình, tập thể kiểu mẫu, điển hình tiên tiến và phát động phong trào thi đua năm 2018.

THANH HÓA: Sức lan tỏa sau 2 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị

Nguyễn Quốc Uy

Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Sau 2 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Chỉ thị 05), việc học tập và làm theo Bác đã có sức lan tỏa rộng lớn, trở thành hành động tự giác, tích

cực của nhiều tập thể, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân trong tỉnh; góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh thật sự đi vào đời sống, thời gian qua, các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chỉ thị 05 với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Tổ chức hội nghị học tập

trực tuyến các chuyên đề về học tập toàn khóa, chuyên đề năm 2017, 2018; đăng tải tin viết, bài viết, phóng sự, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về những nội dung cơ bản, cốt lõi về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tấm gương người tốt, việc tốt... trên các phương tiện thông tin đại chúng; triển khai Cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; biên soạn giáo trình và giảng dạy về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình của Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện và các nhà trường PTTT trên địa bàn tỉnh... Thông qua các hoạt động này góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo động lực để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân tích cực học và làm theo Bác. Đáng chú ý là, nhân kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa (20/02/1947 - 20/02/2017) bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, các cấp ủy đảng đã huy động được hàng vạn lượt cán bộ, đảng viên tham gia các hoạt động, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ,

toàn dân và lực lượng vũ trang trong tỉnh. Đặc biệt, lựa chọn khâu đột phá trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nội dung: “Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị. Thực hiện tốt đạo đức công vụ; xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tận tụy, liêm khiết, gần dân, trọng dân, hết lòng phục vụ nhân dân”. Trên cơ sở nội dung khâu của tỉnh, các cấp ủy, tổ chức Đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị xác định rõ những nội dung đột phá phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu thực tế thực hiện nhiệm vụ chính trị, từ đó xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cho cả nhiệm kỳ và từng năm. Từng cán bộ, đảng viên chủ động đăng ký những nội dung cụ thể làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao và ký cam kết về trách nhiệm nêu gương của mình. Đồng thời, các địa phương, đơn vị đã gắn việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” và lựa chọn

những vấn đề trọng tâm, nổi cộm để giải quyết. Trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: công tác đền bù giải phóng mặt bằng tại một số dự án xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; công tác bảo vệ môi trường; cải cách hành chính; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân; chấn chỉnh hoạt động khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản, dạy thêm, học thêm, bệnh thành tích trong giáo dục; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, thái độ ứng xử, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên... Nổi bật, như: Như Thanh tập trung chấn chỉnh, khắc phục lề lối làm việc trì trệ, yếu kém, thiếu sâu sát cơ sở, chưa gần dân, sát dân của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý; Tĩnh Gia tập trung hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng tại các dự án đã được phê duyệt, đổi mới tác phong, phong cách làm của cán bộ công chức, viên chức; Đông Sơn tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mô hình, phong trào, việc làm điển hình tiên tiến trên địa bàn, phát huy truyền thống lịch sử - văn hóa, xây dựng con người Đông Sơn "năng động, sáng tạo, thân thiện" đáp ứng yêu cầu thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập; Công an tỉnh phát động thi đua "Thanh niên Công an Thanh Hóa học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh trao Bằng khen của UBND tỉnh cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

đạy"... Nhờ đó, những khuyết điểm, hạn chế, vướng mắc kéo dài tại các địa phương, đơn vị đã được khắc phục, giải quyết kịp thời, đảm bảo tính công khai, minh bạch, tạo sự đồng tình thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, tạo chuyển biến rõ nét trong tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, hướng đến chất lượng, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Song song với đó, việc học tập và làm theo Bác cũng được các địa phương, đơn vị triển khai sâu rộng gắn với

thực hiện các nhiệm vụ chính trị; xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phát động các cuộc vận động và phong trào thi đua. Trong 2 năm qua, toàn tỉnh đã tổ chức trên 1.350 lớp học tập và 8.200 buổi sinh hoạt chuyên đề, với tỷ lệ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia học tập trên 95%. Qua 2 năm phát động và thực hiện nghiêm túc, học và làm theo Bác đã trở thành việc làm thường xuyên của nhiều cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, của nhiều cán bộ, đảng viên và người dân; đã xuất hiện ngày càng nhiều điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác kính yêu, được xã hội ghi nhận, đánh giá cao: Đó là

những cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang không quản hy sinh, dầm mình trong mưa lũ, giá rét để cứu người, hộ đê, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân trong đợt mưa lũ tháng 10 năm 2017; đó là những doanh nhân, những nông dân không cam chịu đói nghèo, tiên phong ứng dụng khoa học, kỹ thuật, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, quyết tâm làm giàu cho mình, cho xã hội ngay trên mảnh đất quê hương; là những cán bộ, đảng viên, các thầy cô giáo, y bác sỹ, các văn nghệ sỹ, các em học sinh, các vận động viên, những công nhân

lao động đang ra sức miệt mài lao động, học tập, công tác làm nên những kết quả, thành tích mang thương hiệu, tự hào cho quê hương. Điển hình là tấm gương nỗ lực vươn lên trong học tập của học sinh Lê Quang Dũng, Trường THPT Chuyên Lam Sơn, đạt Huy chương vàng môn Toán tại kỳ thi Olympic quốc tế; là thủ môn Bùi Tiến Dũng thi đấu xuất sắc tại giải bóng đá U23 Châu Á, góp phần cùng đội tuyển U23 Việt Nam xuất sắc giành được Huy chương Bạc Châu Á, mang vinh quang về cho quê hương, đất nước; là đồng chí Đặng Sỹ Minh, Chi hội trưởng Cựu chiến binh thôn Minh Thuận, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, luôn phát huy bản chất Bộ đội cụ Hồ, tích cực vận động, hỗ trợ hội viên cựu chiến binh phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo; là gương sáng của Trung úy Hơ Văn Trử, trinh sát viên Phòng phòng chống ma tuý và tội phạm, Đồn Biên phòng Pù Nhi, đã dũng cảm tham gia phá 7 chuyên án ma tuý, bắt 9 đối tượng buôn bán, vận chuyển ma tuý, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên tuyến biên giới. Đó là hình ảnh lương y như từ mẫu của bác sỹ Lê Văn Cường, Trưởng Khoa Quốc tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, say mê nghiên cứu khoa học, có nhiều sáng kiến được áp dụng, trực tiếp triển khai và thực hiện thành công

kỹ thuật can thiệp tim mạch, mang lại hạnh phúc cho nhiều bệnh nhân; đó là tấm gương của chị Cao Thị Liên, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bỉm Sơn, đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, không ngại khó, ngại khổ, cần mẫn làm sạch từng ngõ phố để thị xã ngày càng đẹp hơn; là ni sư Thích Đàm Thành - Phó trưởng Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá, luôn làm tốt công tác đoàn kết, hoà hợp tăng ni, tín đồ phật tử và nhân dân, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện... Ghi nhận những thành tích xuất sắc của các tập thể, cá nhân, tại hội nghị Sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, phát động phong trào thi đua năm 2018 lãnh đạo tỉnh đã trao tặng Danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa” cho 1 cá nhân; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 29 công dân, gia đình, tập thể kiểu mẫu tiêu biểu, 36 tập thể và 35 cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017. Bên cạnh đó, nhiều phong trào thực hành tiết kiệm, hiến đất làm đường giao thông; các mô hình “Hũ gạo tình thương”, “Tủ sách làm theo lời Bác”, “Gia đình 5 không, 3 sạch”, “Đoạn đường, tuyến phố tự quản”... đã và

đang được nhân rộng trong toàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức cũng như trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, nhất là người đứng đầu; tạo những bước phát triển đáng kể trong đời sống kinh tế, văn hóa, tinh thần của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn và củng cố niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước và đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Từ kết quả trên, có thể khẳng định, sau 2 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh đã đi vào nền nếp, có chiều sâu và sức lan tỏa mạnh mẽ. Nhờ đó, hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã có những chuyển biến rõ nét. Vai trò và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động, chất lượng phục vụ nhân dân của bộ máy hành chính các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Phát huy kết quả đạt được,

Ngành Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa đẩy mạnh phát triển hạ tầng, dịch vụ thông tin và truyền thông trước xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Ths. Trần Duy Bình

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại Hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, ngành thông tin và Truyền thông Thanh Hóa đã tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và phê duyệt các nội dung phát triển hạ tầng, dịch vụ của ngành trong chương trình hành động của UBND tỉnh, đồng thời xây dựng các Kế hoạch của ngành để triển khai. Tiếp tục phát huy những kết quả giai đoạn 2011 - 2017, sau hơn 2 năm triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả chủ yếu:

I. Kết quả đã đạt được

Hạ tầng thông tin và truyền thông tiếp tục được đầu tư, mở rộng và không ngừng phát

triển với công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng, thông lượng lớn, tốc độ cao, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền và nhu cầu sử dụng các dịch vụ thông tin và truyền thông của người dân

Về Bưu chính, Viễn thông: Hạ tầng mạng lưới bưu chính tiếp tục được duy trì, nâng cấp. Đến hết năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 659 điểm phục vụ (trong đó, 83 bưu cục, 570 điểm BĐ-VH xã, 01 điểm Đại lý bưu điện và 5 Trung tâm giao dịch Chi nhánh/Văn phòng đại diện); 27/27 huyện, thị xã, thành phố có đường thư cấp II đến trong ngày; có 590/635 xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày xuất

thời gian tới, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05 một cách quyết liệt và đồng bộ hơn. Trong đó chủ động rà soát, bám sát tình hình thực tế để xác định nội dung đột phá, lựa chọn nội dung có tính khả thi cao để thực hiện, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân; đưa việc học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, gắn với quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá kết quả học tập và làm theo, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến

đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh, tạo động lực quan trọng để Thanh Hóa sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, phấn đấu trở thành tỉnh kiểu mẫu như sinh thời Bác kính yêu hàng mong muốn.

bản. Các dịch vụ bưu chính truyền thống tiếp tục được duy trì và có có tốc độ tăng trưởng bình quân 8%/năm; các dịch vụ mới và chất lượng cao như: Phát lương hưu, Tiết kiệm Bưu điện, Phát hàng thu tiền, Khai giá, EMS thỏa thuận, dịch vụ bưu phẩm không địa chỉ; chuyển phát các dịch vụ hành chính công... tiếp tục được mở rộng và có tốc độ tăng trưởng cao bình quân 13-15% năm.

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tiếp tục được đầu tư mở rộng vùng phục vụ với công nghệ hiện đại. Hiện trên địa bàn toàn tỉnh có 506 trạm chuyển mạch cố định; 6.159 trạm BTS (trong đó có 2.513 trạm 2G, 2.394 trạm 3G; 1.252 trạm 4 G) được lắp đặt tại 2.580 vị trí trên địa bàn 635 xã, phường, thị trấn; Có 1.725 trạm truy nhập Internet băng thông rộng (trong đó có 616 trạm DSLAM, 1.109 trạm truy nhập quang “FTTx”), 100% trung tâm các xã đều có Internet băng thông rộng đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet băng thông rộng và dịch vụ truyền hình qua mạng viễn thông (IPTV) phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Các dịch vụ Viễn thông, hiện trên địa tỉnh có 07 doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ viễn thông, internet. Thị trường viễn thông có sự cạnh tranh của các doanh nghiệp vì vậy chất lượng dịch vụ không ngừng được nâng cao đến các vùng miền kể cả khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo. Dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao bằng cáp quang (FTTH) do Viễn thông Thanh Hóa (VNPT), Viettel Thanh Hóa và Chi nhánh FPT Thanh Hóa cung cấp; Dịch vụ truy nhập Internet qua mạng thông tin di động 3G, 4G đã được các doanh nghiệp triển khai rộng rãi trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2011 - 2017 các dịch vụ viễn thông, Internet có tốc độ tăng nhanh. Thuê bao điện thoại tăng 27,28% so với năm 2011 (năm 2011 có 600.992 thuê bao đến hết năm 2017). Mật độ điện thoại tăng 24,56% với năm 2011. Tuy nhiên, thuê bao điện thoại

cố định có xu hướng giảm (năm 2011 có 2.050.360 thuê bao đến hết năm 2017 có 2.609.821 thuê bao), thuê bao di động tăng nhanh (năm 2011 có 1.554.972 đến hết năm 2017 có 2.541.266 thuê bao), hiện tại, số thuê bao điện thoại di động chiếm 97,37 %, thuê bao cố định chiếm 2,63%. Thuê bao Internet có tốc độ tăng trưởng nhanh (gấp 6,11 lần so với năm 2011), nâng mật độ thuê bao Internet từ 4,46 thuê bao/100 dân năm 2011 lên 26.26 thuê bao/100 dân đến hết năm 2017.

Công nghệ thông tin: Hạ tầng công nghệ thông tin trong những năm qua luôn được tỉnh sự quan tâm ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng CNTT nhằm đẩy mạnh các ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đến hết năm 2017, trên địa bàn tỉnh 03 Trung tâm mạng và tích hợp dữ liệu thường xuyên được đầu tư bổ sung máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Cổng thông tin điện tử của tỉnh thường xuyên được duy trì, nâng cấp; 100% các trang website thành phần của các sở, ban, ngành, được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; 26/27 UBND cấp huyện có Cổng thông tin điện tử; 94,71% UBND các xã phường, thị trấn có trang thông tin điện tử riêng, kết nối với Cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện; 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đã có mạng nội bộ và kết nối với mạng Tin học điện rộng của UBND tỉnh bằng đường truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao; 96% cán bộ công chức từ cấp tỉnh đến cấp huyện có máy tính, kết nối mạng phục vụ công việc; Hệ thống một cửa điện tử cung cấp dịch vụ hành chính công đã được triển khai đến 07 đơn vị cấp tỉnh, 20/27 đơn vị cấp huyện (đạt tỷ lệ 74%); 231 đơn vị cấp xã (36,37%) và được công khai Trang thông tin điện tử.

Các doanh nghiệp Viễn thông, công nghệ thông tin đang phát triển mạnh các dịch vụ cho



Đ/c Trần Duy Bình, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị tập huấn công tác thông tin, tuyên truyền Đề án số hóa truyền hình và các quy định về lĩnh vực viễn thông.

các trường học và các bệnh viện trên địa bàn tỉnh thuê: Phần mềm quản lý trường học, quản lý bệnh viện, kế toán, dịch vụ in hóa đơn điện tử. Tuy nhiên, số lượng dịch vụ công ở mức độ 3, mức độ 4 còn thấp chưa giảm thiểu được thời gian đi lại và chờ đợi của người dân. Năm 2017 Thanh Hóa mới chỉ đứng ở vị trí 41/63 tỉnh, thành phố về cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Doanh thu các dịch vụ ngành thông tin và truyền thông có tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 13% (năm 2011 doanh thu đạt 2.379 tỷ đồng, năm 2017 doanh thu đạt 3.554 tỷ đồng tăng 1,49 lần).

Phát thanh và truyền hình: Đến hết 2017, tỷ lệ dân số được phủ sóng phát thanh đạt 99%; tỷ lệ dân số được phủ sóng truyền hình đạt 98%.

- Hệ thống Đài truyền thanh cấp tỉnh, Đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, bổ sung nâng cấp các trang thiết bị, 100% các huyện, các xã đã được đầu tư hệ thống hệ thống đài truyền thanh và duy trì hoạt động đáp ứng yêu cầu phục công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhu cầu sử dụng thông tin của nhân dân.

- Hệ thống các Đài truyền hình tương tự mặt đất tiếp tục được duy trì, bổ sung các trang thiết bị sản xuất các chương trình: Hệ thống Đài truyền hình Việt Nam, Đài truyền hình Thanh Hóa được lắp đặt tại Thành phố Thanh Hóa, xã Kỳ Tân - huyện Bá Thước. Tại 16 huyện (11 huyện miền núi, 5 huyện đồng bằng) có 50 trạm phát lại với 80 máy phát, tiếp

phát sóng các chương trình của Đài truyền hình Việt Nam, Đài truyền hình Thanh Hóa, ngoài ra còn có Hệ thống Đài truyền hình số mặt đất của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện (VTC), Truyền hình số vệ tinh. Đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Báo chí - Xuất bản: Hiện trên địa bàn tỉnh trên địa bàn tỉnh có 6 cơ quan báo chí và tạp chí được cấp phép; 22 Văn phòng đại diện, 13 phóng viên thường trú, 8 phóng viên của các cơ quan báo chí thuộc các bộ, ngành giới thiệu về hoạt động thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Báo chí, truyền thông là vũ khí tư tưởng sắc bén của Đảng và Nhà nước, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, là phương tiện quan trọng trong công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; cổ vũ, động viên tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân; đồng thời cũng là diễn đàn để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát quyền lực, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Những năm qua, cùng với các cơ quan báo chí các cơ quan báo chí luôn tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, tạo nên sự thống nhất trong nhận thức và hành động, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh khắc phục khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, làm tốt công tác đối nội, đối ngoại, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của của cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp.

Về xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm: Hiện trên địa bàn tỉnh có 01 Nhà xuất bản; 18 cơ sở in; 08 cơ sở phát hành xuất bản phẩm; 26 chi nhánh phát hành xuất bản phẩm ở các huyện thị. Các Nhà xuất bản, các cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm và hệ thống

THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

phát hành sách ở cấp huyện đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu bạn đọc, góp phần nâng cao dân trí.

II. Một số định hướng, nhiệm vụ trọng tâm đến 2020

Định hướng chung: Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, tốc độ và chất lượng cao trong xu thế hội tụ với công nghệ thông tin và truyền thông, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền tử phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trong xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đồng bộ hạ tầng thông tin với phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng công tác an toàn, an ninh thông tin, phát triển hạ tầng thông tin cho các vùng khó khăn, miền núi, biên giới, nhằm thu hẹp khoảng cách số, giảm nghèo thông tin của người dân giữa vùng, miền trong tỉnh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

1. Bưu chính, Viễn thông: Phát triển hạ tầng Bưu chính theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ; Nâng cao chất lượng điểm Bưu điện văn hóa xã phát triển thành Trung tâm đa dịch



Trạm BTS không công kênh của Viettel Thanh Hóa.

vụ cung cấp dịch vụ Bưu chính, dịch vụ hành chính công, dịch vụ trả tiền lương hưu, người có công, đến 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; phát triển các điểm ki-ốt Bưu chính đến các khu công nghiệp, khu du lịch, khu vực đông dân cư; đảm bảo hầu hết các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh có thư, báo đến trong ngày. Đến năm 2020, Đổi mới hệ thống quản lý, khai thác (ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng mã vạch trong việc chia chọn, các hệ thống truy tìm, định vị và tra cứu bưu gửi...) tại 100% bưu cục, điểm bưu điện - Văn hóa xã; duy trì các dịch vụ bưu chính truyền thống, bưu chính công ích, Các dịch vụ bưu chính hiện đại như: Tài chính bưu chính, tiết kiệm bưu điện, bảo hiểm bưu chính,...) có tốc độ tăng trưởng 15 - 20%/năm;

Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông với công nghệ hiện đại, có dung lượng lớn, tốc độ cao, phủ rộng khắp các vùng, miền trong tỉnh; cung cấp đa dịch vụ ở mức độ cao phục vụ người dân và doanh nghiệp; - Đến năm 2020, phát triển mạng băng thông rộng đến hầu hết các thôn, bản; 35-40% số hộ truy cập được Internet băng thông rộng, trong đó 10-15% truy nhập Internet băng thông rộng cố định; Phát triển cơ sở hạ tầng mạng thông tin di động có công nghệ hiện đại, tiến tiến 4G, 5G, phủ sóng thông tin di động đến 95% dân cư. Từng bước ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo mỹ quan đô thị. Tỷ lệ ngầm hóa mạng cáp ngoại vi đạt 25 - 30% đối với các tuyến đường giao thông quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện; 65 - 70% đối với các tuyến đường, tuyến phố, khu vực trung tâm thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn; 100% ngầm hóa đối với các khu đô thị mới. Tỷ lệ sử dụng chung cơ sở hạ tầng mạng cáp treo ngoại vi đạt 35 - 40%; cơ sở hạ tầng mạng thông tin di động đạt 30 - 35%. Đến năm 2020, tỷ lệ đường dây thuê bao cố định đạt 10-12 đường/100 dân, Mật độ thuê bao điện thoại (cố định, di động) đạt 82,73

thuê bao/100 dân. Mật độ thuê bao Internet đạt 30-32 thuê bao/100 dân; Đến năm 2030, duy trì đường dây thuê bao trong các cơ quan, doanh nghiệp phục vụ công tác chỉ, điều hành và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Mật độ thuê bao Internet đạt 60-70 thuê bao/100 dân. Phát triển các dịch vụ hạ tầng và nội dung truyền hình số mặt đất đảm bảo phong phú, đa dạng và chất lượng cao.

2. Công nghệ thông tin: Tập trung đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử và các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dữ liệu để các ngành kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp và người dân tiếp cận với các mạng công nghiệp lần thứ 4.

Đến năm 2020, đầu tư hoàn thành và đưa hoạt động Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Đầu tư nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm tích hợp dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin của tỉnh; Triển khai 100% các dịch vụ công cấp độ 3, cấp độ 4 và xây dựng hoàn thành cơ sở dữ liệu trọng điểm ưu tiên đầu tư tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử: CSDL về Dân cư; CSDL về Đất đai; CSDL về Đăng ký doanh nghiệp, CSDL về Thống kê tổng hợp về dân số; CSDL về Tài chính; CSDL về Bảo hiểm kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các phần mềm dùng chung, kết nối tích hợp các hệ thống thông tin của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong chỉ đạo điều hành; thực hiện gửi, nhận quản lý văn bản điện tử, giao ban hội họp trực tuyến, nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền các cấp; Cung cấp các dịch vụ công thuận lợi nhất cho các tổ chức và người dân, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng

cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh. Đến năm 2020, có 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, được triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc phục vụ điều hành xử lý công việc trên môi trường mạng; Cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và một số dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 được cung cấp trên môi trường mạng phục vụ người dân và doanh nghiệp; Cung cấp từ 3-5 sản phẩm phần mềm thương mại điện tử, triển khai từ cung cấp từ 4-5 dịch vụ thành phố thông minh đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong đời sống văn hóa xã hội của tỉnh; đảm bảo 90% các trường học các cấp và 100% cơ sở y tế (cấp tỉnh, cấp huyện) được cung cấp các dịch vụ để ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trường học, quản lý bệnh viện; 90% các doanh nghiệp ứng dụng CNTT trong sản xuất kinh doanh và khai báo thuế qua mạng.

Đầu tư Hoàn thành Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ của tỉnh đáp ứng yêu cầu đào tạo phát triển nguồn nhân lực CNTT chuyên sâu cả về số lượng và đảm bảo đáp ứng các chuẩn kỹ năng CNTT quốc gia, quốc tế. Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử kết nối cung cầu các sản phẩm hàng hóa của tỉnh. Triển khai một số dịch vụ thành phố thông minh trên các lĩnh vực: Giáo dục thông minh; y tế thông minh, bảo vệ môi trường thông minh, an ninh trật tự và giao thông thông minh; phòng cháy chữa cháy thông minh.

3. Phát thanh, truyền hình: Đến năm 2020, tỷ lệ dân số được phủ sóng phát thanh đạt trên 99%; tỷ lệ dân số được phủ sóng truyền hình đạt trên 98%. Có 100% cơ sở truyền thanh - truyền hình, cấp tỉnh, cấp huyện được trang bị các thiết bị công nghệ số hiện đại phục vụ việc số hóa sản xuất các chương trình, lưu trữ, truyền dẫn chương trình phát thanh, truyền hình; 100% cơ sở truyền thanh cấp xã thuộc địa bàn 11 huyện miền núi được trang bị hệ thống truyền thanh không dây và thu được

sóng của đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương; phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu, liên quan trực tiếp đến đời sống hằng ngày của người dân; phát triển

4. Báo chí, xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm: Đến năm 2020, sắp xếp hệ thống báo chí trên địa bàn tỉnh gắn với đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí để phát triển hệ thống báo chí; Từng bước hiện đại hóa công tác báo chí, đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ CNH, HĐH đất nước, nâng cao chất lượng tuyên truyền, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của tỉnh về chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, góp phần phục vụ thiết thực, có hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Đến năm 2030, giữ ổn định số lượng phát hành báo hàng năm và phấn đấu hàng năm số lượng phát hành tăng 15%;

Phát triển trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục tư tưởng, tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nâng cao dân trí, giảm khoảng cách thụ hưởng thông tin của nhân dân các vùng miền, Đến năm 2020, hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Nhà xuất bản Thanh Hóa; Đầu tư hạ tầng đồng bộ nhà xưởng, trang thiết bị, nhân lực xây dựng nhà máy in bao bì, nhãn mác công nghiệp trọng điểm của tỉnh; Xây dựng mới Trung tâm sách tại Thành phố Thanh Hóa, Thành phố Sầm Sơn; thị xã Bỉm Sơn, phát hành theo phương thức tự chọn, ứng dụng thương mại điện tử trong bán hàng và thanh toán; Duy trì các chi nhánh phát hành sách ở các huyện xã.

THỰC HIỆN QUI CHẾ PHÁT NGÔN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN BÁO CHÍ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÁ THƯỚC

Nguyễn Văn Dũng

Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện

Bá Thước là một huyện miền núi cao, nằm ở phía Tây tỉnh Thanh Hóa, trung tâm huyện lỵ cách thành phố Thanh Hóa khoảng 120 km, có diện tích tự nhiên lớn (77.522 ha); đồi núi, sông, suối chiếm hơn 2/3 diện tích tự nhiên. Đơn vị hành chính gồm 22 xã và 1 thị trấn, có 225 làng, khu phố, trong đó có 13 xã đặc biệt khó khăn (thuộc chương trình 135 của Chính phủ); Tổng số dân 100.207 người, đa số là đồng bào dân tộc thiểu số, chủ yếu với 3 dân tộc chính Mường, Thái, Kinh và một số ít dân tộc anh em khác cùng sinh sống, là một vùng đất có truyền thống văn hóa, cách mạng, nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa, nguồn lực con người dồi dào. Thu nhập bình quân đầu người đạt 19,2 triệu đồng/ người/ năm, vượt 0,8% KH. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 giảm 2,99% so với năm 2016. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 18,73%, hộ cận nghèo 18,34%. Bá Thước thực sự có bước chuyển mình rõ rệt, chính trị ổn định, kinh tế - xã hội có những bứt phá mới, đời sống của nhân dân được cải



thiện. Tuy nhiên, hiện nay Bá Thước vẫn đang là 1 trong 7 huyện nghèo nhất toàn tỉnh, đang được thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết 30a của Chính phủ.

Thời gian qua, UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn huyện, qua đó đã tạo được những thuận lợi cơ bản cho các cơ quan báo chí trong quá trình thu thập, nắm bắt và xử lý thông tin, phục vụ kịp thời và có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện

tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương. Đồng thời thực hiện nghiêm túc công tác cung cấp thông tin cho báo chí là cơ hội để quảng bá thông tin, hình ảnh con người, văn hóa, môi trường của huyện, góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo của huyện nhà.

Bên cạnh đó, việc thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn huyện vẫn còn một số hạn chế, tồn tại. Nhận thức của lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

còn hạn chế do vậy trong quá trình thực hiện còn lúng túng khi áp dụng các quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị được giao làm Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn chưa thật sự quan tâm đầu tư thời gian nghiên cứu các quy định về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn có nhiều bất ngờ, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí tại cơ quan, đơn vị. Để kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trên, thực hiện có hiệu quả công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn huyện trong thời gian tới, UBND huyện Bá Thước xin được chia sẻ những kinh nghiệm để khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác phát ngôn và xử lý thông tin cho báo chí như sau:

UBND huyện tăng cường chấn chỉnh quy chế phát ngôn, nội dung phát ngôn, người phát ngôn tại các ngành, UBND các xã, thị trấn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, cụ thể: giao thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện tổ chức rà soát việc cung cấp thông tin cho

các cơ quan báo chí tại đơn vị.

Thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tăng cường kiểm tra, giám sát kỷ luật phát ngôn tại các cơ quan, đơn vị, trong đó, các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động cung cấp thông tin cho báo chí đối với những vụ việc quan trọng, được dư luận quan tâm; cung cấp thông tin và giải trình làm rõ vụ việc báo chí đã đăng tải; Hướng giải quyết theo qui định của pháp luật, báo cáo kết quả giải quyết cho cơ quan báo chí và các cơ quan có thẩm quyền theo qui định. Vụ việc xảy ra ở cơ quan, địa phương nào thì người đứng đầu, người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn của cơ quan, địa phương đó phải chịu trách nhiệm trực tiếp làm rõ với báo chí, truyền thông và báo cáo cấp trên trực tiếp, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Khi cần thiết, phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng, có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận, khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thì Người phát ngôn

hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn và cung cấp kịp thời, chính xác cho báo chí trong thời gian sớm nhất.

Phân công người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn đảm bảo các tiêu chuẩn và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao; tạo thuận lợi để người phát ngôn thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ được giao. Đối với những sự việc dư luận xã hội quan tâm thì người đứng đầu, người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn của cơ quan, đơn vị liên quan phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí ngay khi sự việc xảy ra để kịp thời định hướng dư luận xã hội và ổn định tình hình; việc phát ngôn và cung cấp thông tin phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chủ động xác minh, làm rõ những thông tin báo chí đăng tải chưa chính xác, chưa đầy đủ đề nghị cơ quan báo chí đó đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời có văn bản gửi các cơ quan quản lý báo chí để theo dõi, đôn đốc việc cải chính theo quy định.

Thực hiện cung cấp thông tin cho báo chí dưới nhiều hình thức, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, xử lý thông tin, tăng cường theo dõi, nắm bắt thông tin qua công tác điểm báo.

VAI TRÒ CỦA TUYÊN TRUYỀN đối với công tác quản lý xã hội hiện nay

Ths. Đỗ Hữu Quyết

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông



Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, được xác định tại Đại hội Đảng toàn quốc là: “Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển văn hoá, thực hiện dân chủ, tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi

khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế. Giữ gìn hòa bình, ổn định, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ đất nước. Nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.



Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, vai trò quản lý xã hội của Nhà nước là hết sức quan trọng. Bởi quản lý xã hội của nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều hành mang tính quyền lực nhà nước đối với các quá trình xã hội (các hoạt động và các quan hệ xã hội), là những tác động có căn cứ khoa học, có kế hoạch được tiến hành một cách liên tục để thực hiện các quá trình phát triển xã hội, đáp ứng sự tồn tại và phát triển trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của nó như lao động, học tập, văn hóa, chính trị, tôn giáo và các công tác xã hội theo mục tiêu đã định.

Trong thực hiện các hoạt động quản lý xã hội của Nhà nước, thì công tác tuyên truyền là một trong những hoạt động góp phần có hiệu quả đối với công tác quản lý xã hội hiện nay.

Hoạt động tuyên truyền là một trong những hoạt động quan trọng của công tác tư tưởng của Đảng, là động lực thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của Đảng, nhằm truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, là tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; là sự tác động về mặt tư tưởng, tình cảm, ý thức, trách nhiệm, niềm tin của Nhà nước đối với công dân trong xã hội để tạo

ra sự đồng thuận và động cơ làm việc tích cực cho xã hội, nhằm thực hiện thành công các mục tiêu quản lý xã hội được xác định trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và các thể chế xã hội. Điều này khẳng định công tác tuyên truyền vận động có một vai trò hết sức quan trọng trong điều kiện hiện nay. Thông qua công tác tuyên truyền vận động góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho mọi người, mọi tầng lớp nhân dân trong thực thi pháp luật, góp phần mở rộng dân chủ, qua đó mọi công dân hiểu đúng và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra, cũng như thấy được những kết quả, những thành tựu to lớn đã đạt được trong quá trình đổi mới xây dựng và phát triển đất nước, qua đó tạo được sức mạnh và niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

Qua công tác tuyên truyền tạo ra môi trường đồng thuận về nhận thức và tinh thần cho sự phát triển xã hội, phát huy được tính năng động, sáng tạo của mỗi con người. Các Nhà nước được lòng dân thường dễ dàng vượt qua các trở ngại trong quá trình phát triển, bởi họ hiểu rất rõ “chèo thuyền và lật thuyền cũng là dân” hay “dễ ngàn lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Vì thế nên họ rất coi trọng công tác tuyên truyền vận động vì thông qua công tác tuyên truyền làm cho mọi người hiểu được tính ưu việt của chế độ XHCN và bản chất tốt đẹp của Nhà nước đối với nhân dân đó là “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”, từ đó tạo niềm tin cho nhân dân và nhân dân đồng lòng thực hiện và hướng theo các mục tiêu phát triển của Nhà nước đã hoạch định.

Công tác tuyên truyền vận động còn có tác dụng không chỉ đối với công dân và người thực thi công vụ, mà còn biến các công dân thụ động trở thành chủ động, có ý thức chấp hành pháp luật, có ý thức về hành động của mình đối với xã hội, công tác tuyên truyền vận động hạn chế các khiếm khuyết, sai sót của phương pháp hành chính trong quản lý xã hội, phản bác, ngăn ngừa những thông tin xấu, độc, bịa đặt, xuyên tạc của các kẻ cơ hội, các thế lực thù địch nhằm kích động nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, bôi nhọ, nói xấu lãnh đạo đảng, nhà nước. Bởi vì, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn xã hội ngoài việc chủ trương chính sách đó phù hợp với thực tiễn cuộc sống, phù hợp với quy luật phát triển của tự nhiên xã hội, thì các chủ trương, chính sách đó phải được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân và một khi các chủ trương, chính sách đó đã đi vào cuộc sống, đi vào lòng dân, được mọi người hiểu và thực hiện một cách tự giác và có ý thức trong hành động của mình, trong các quan hệ xã hội, tự giác điều chỉnh các hành vi

của mình đúng với các quy định của pháp luật, với truyền thống văn hoá dân tộc thì khi đó sẽ hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật và các biện pháp về xử lý hành chính sẽ được giảm thiểu đến mức tối đa.

Để công tác tuyên truyền được phát huy, thực sự có hiệu quả hơn, trong thời gian tới cần triển khai tập trung một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đối với công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng tuyên truyền các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao chất lượng tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; lãnh đạo các cơ quan tuyên truyền cần xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch tuyên truyền cụ thể, sát thực với diễn tiến của đời sống xã hội.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, mở rộng dân chủ, tăng cường công tác đối thoại trực tiếp với nhân dân, nhằm giải thích cho nhân dân hiểu rõ những chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, nhất là đối với những vấn đề có liên quan trực tiếp đến lợi ích của người dân.

Ba là, các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cần thống nhất trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền nhân rộng các mô hình, các điển hình tiên tiến, các phong trào thi đua yêu nước tạo niềm tin và sự đồng thuận trong toàn xã hội.

Bốn là, công tác tuyên truyền phải thường xuyên theo sát diễn biến tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để kịp thời thông tin cho các cấp uỷ đảng, chính quyền có các giải pháp tuyên truyền vận động kịp thời, nhất là trước những vấn đề có tính nhạy cảm, tránh gây tâm lý và bức xúc trong nhân dân.

Năm là, các cấp các ngành, các địa phương đơn vị cần thực hiện tốt việc cung cấp thông

tin cho báo chí; kiểm tra, xác minh xử lý kịp thời thông tin báo chí phản ánh, đồng thời phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ để có giải pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp đưa tin sai sự thật, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, để hoạt động tuyên truyền có hiệu quả, cần tăng cường vai trò định hướng thông tin và quản lý nhà nước về hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, chú trọng đề cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trực tiếp là ngành Tuyên giáo, trách nhiệm quản lý của ngành Thông tin và truyền thông. Bên cạnh đó, các cơ quan chủ quản báo chí, xuất bản cần thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm về hoạt động của cơ quan báo chí, xuất bản thuộc quyền theo đúng các chủ trương, nguyên tắc của Đảng và các quy định của pháp luật.

Hiện nay, nước ta đang đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế, hòa bình, hợp tác và phát triển; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hơn lúc nào hết, công tác tuyên truyền phải thực sự là cầu nối chuyển tải những thông tin, những chủ trương của Đảng, Nhà nước kịp thời tới cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, để động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất, giữ vững mặt trận quốc phòng, an ninh phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Dân tộc Việt Nam có tinh thần đoàn kết, có truyền thống yêu nước nồng nàn. Vì thế công tác tuyên truyền vận động của chúng ta phải biết khơi dậy, biết phát huy tinh thần ấy. Điều này không những chỉ giúp chúng ta phát huy được tinh thần dân tộc, nâng cao được nhận thức cho mọi người, làm thay đổi nhận thức từ thụ động trở thành chủ động mà còn giúp chúng ta gìn giữ được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời kế thừa và tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại, tiếp thu những tiến bộ về khoa học, công nghệ của thế giới góp phần thúc đẩy đất nước phát triển toàn diện và vững chắc trong điều kiện hiện nay với mục tiêu tất cả vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Người làm báo ngày một đông hơn góp phần vào biểu dương, nhân lên cái tốt, dẹp bớt cái xấu, đấu tranh với cái tiêu cực. Tuy nhiên, đằng sau sự “bùng nổ” ấy là những “góc khuất”.

Trước tiên, với những gì diễn ra trong thời gian gần đây ở một số địa phương cho thấy đang có sự phân cực “nhóm lợi ích” báo chí cũng như tình trạng quá đà của một bộ phận người làm báo. Thực trạng này khiến cho người làm báo chân chính bị “bôi bẩn”, bị đánh đồng, rất khó để minh oan.

Người làm báo có quyền khai thác và đưa thông tin riêng của mình, nhưng phải chịu trách nhiệm về tác động do thông tin mình đưa ra. Quy định là thế, nhưng không phải lúc nào cũng được tất cả người làm báo chấp hành.

Một số thông tin trên báo chí gần đây gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống, việc sản xuất, kinh doanh của một số tập thể, cá nhân, nhưng bởi tâm lý “tránh voi chẳng xấu mặt nào”, nhiều người đã không có sự phản hồi. Họ chấp nhận thua thiệt để không bị “quan tâm” sâu hơn đến hoạt động khác.

Có những người đã phàn nàn bị người làm báo đòi hỏi về kinh tế, nhưng để họ dám đứng ra tố cáo, thì rất ít. Sự “nhún nhường” và cam chịu của một số tập thể, cá nhân (không loại trừ cả những tập thể, cá nhân không có lỗi) đang “tiếp sức” cho một bộ phận người làm báo vô lương.

Ở góc độ khác về sự vi phạm đó là, có không ít cơ quan, doanh nghiệp sử dụng người làm báo như một “công cụ” để phục vụ lợi ích cho mình. Những người làm báo này chỉ tìm hiểu một chiều, rồi thông tin một chiều có

Đạo đức nghề nghiệp người làm báo VÀ SỰ CÂU THỨC TRÁCH NHIỆM

An Nhiên

lợi cho “thân chủ” của mình, mà không chú ý đến thông tin của mình sẽ tác động đến đời sống xã hội như thế nào.

Nghề báo trong chừng mực nào đó có thể nói là nghề có “quyền lực”. Nhưng sử dụng thứ quyền lực ấy như thế nào cho phù hợp với các quy định của Luật Báo chí 2016 và 10 điều quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam là điều không dễ, cần

phải có tâm, có sự hiểu biết.

Vì không hiểu biết nên gần đây xuất hiện một bộ phận người làm báo ngộ nhận về thứ quyền lực báo chí, cho mình đứng trên pháp luật để phán xét, quy kết. Họ đã lạm quyền, và làm thay nhiệm vụ của cơ quan điều tra.

Trên trang thông tin điện tử Người làm báo Thanh Hóa có số điện thoại tiếp nhận thông tin. Bên cạnh việc công dân tố

cáo người làm báo vi phạm, cũng có những cuộc điện thoại đề nghị cử nhà báo đến ghi nhận sự việc để thông tin; và đáng buồn là người điện thoại thường kèm theo câu hỏi: “Chi phí cho việc đưa thông tin lên báo hết bao nhiêu tiền!”

Báo chí là diễn đàn của nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, nhưng trở trêu,



Các nhà báo tác nghiệp tại họp báo về nguyên nhân cá chết tại Vũng Áng, Hà Tĩnh. (Ảnh: Internet)

trong những trường hợp này người dân muốn được bảo vệ phải “xì” tiền ra. Có thể xâu chuỗi sự việc lại là, có những người từng bị “làm giá” để được thông tin trên báo, và điều đó được truyền tai nhau, nên khi có việc cần đến báo chí, người dân thường nghĩ đến việc phải chi phí.

Gần đây nhiều ý kiến chỉ ra có một số người làm báo bỗng dưng giàu lên rất nhanh. Vấn đề này có thể nghĩ đến là, họ được “chống lưng” bằng kinh tế từ người khác hoặc tác nghiệp phi pháp.

Theo quy định, các văn phòng đại diện, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí không được ký hợp đồng với phóng viên, cộng tác viên, nhưng hiện nay tình trạng này rất khó kiểm soát. Nhiều người trong số này không có nghiệp vụ báo chí, không có đạo đức nghề nghiệp, thậm chí có người từng bị kỷ luật vẫn được sử dụng. Họ không bị ràng buộc bởi những quy định của tòa soạn, vì thế sẵn sàng vi phạm quy định pháp luật về báo chí cũng như đạo đức nghề nghiệp.

Đáng nói hơn, một số cơ quan báo chí vì lợi ích của mình nên không xây dựng cơ chế giám sát, sàng lọc. Nói thẳng ra là, họ chấp nhận sự... “đồng lõa!”

Vì sao lại như thế? Khi mà kinh tế báo chí đang ngày càng cầu thúc thì họ không



Cán bộ, chiến sỹ Đồn Biên phòng Yên Khương (Lang Chánh) đọc Báo Văn hóa và Đời sống sau giờ tuần tra.

thể ngồi chờ “sung rụng” được, và cũng khó để làm điều thẳng ngay như mong muốn. Họ phải tìm cách để tăng nguồn thu, và để làm việc ấy phải có đội ngũ, thậm chí phải có “bài”. Việc này cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí và cơ quan tập hợp báo giới biết, nhưng bởi lâu nay thiếu chế tài để xử lý quyết liệt và dứt điểm.

Hơn lúc nào, để quản lý báo chí tốt hơn phải tăng cường phối hợp bốn bên. Đó là giữa cơ quan chỉ đạo báo chí (là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) với cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí (là Sở Thông tin và Truyền thông), cơ quan tập hợp báo giới (là Hội Nhà báo) và Phòng Bảo vệ an ninh nội bộ (Công an tỉnh).

Cuối năm 2017 Hội Nhà báo Việt Nam đã thành lập

Hội đồng xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, mới đây bằng Quyết định số 979/QĐ-HNBVN, Hội Nhà báo Việt Nam đã yêu cầu thực hiện các bước quy trình chuyển hội viên Hội Nhà báo Việt Nam công tác ở các cơ quan báo chí Trung ương thường trú tại địa bàn nào thì sinh hoạt với Hội Nhà báo tại địa phương đó bắt đầu từ ngày 1/7/2018, đã tạo điều kiện, cơ sở pháp lý để Hội Nhà báo địa phương giám sát việc thực hiện Luật Báo chí và quy định đạo đức nghề nghiệp của hội viên thường trú tốt hơn. Đây là “chế tài” mở ra hướng đi mới giúp tập hợp và quản lý hội viên nhà báo tại địa phương tốt hơn.

Tôi đến với nghề báo chẳng phải vì tình cờ mà đó là đam mê và cả một hành trình phấn đấu. Đến nay, dẫu chưa “già” cũng chẳng còn “trẻ”, nhưng với tôi, mỗi chuyến công tác không chỉ là sự trải nghiệm mà là cả một câu chuyện xử lý tình huống, thông tin sau đó. Trong vô số chuyến đi của mình, tôi xin kể lại chuyến công tác gần đây như một sự chia sẻ.

Hôm đó, tờ mờ sáng, như kế hoạch, tôi cùng đồng nghiệp xuất phát về một huyện miền núi của Thanh Hóa để xác minh thông tin: Rừng đặc dụng bị phá. Một thông tin khá nhạy cảm!

Cung đường đi hôm đó không xa lạ gì với tôi. Có điều, đây là một địa điểm mà tôi chưa từng đi qua hay dừng chân, nên chúng tôi đã dự phòng cho mình một số tình huống xấu có thể xảy ra. Tôi nói là dự phòng, vì bản thân mình đã gặp phải một số tình huống như kẻ xấu cướp máy ảnh xóa dữ liệu, đe dọa... trong những vụ việc tương tự. Tuy nhiên, người cần được xác minh ở đây có tên tuổi, chức danh; địa điểm cần đến cũng là khu vực được khoanh vùng, nên tôi nghĩ chuyến đi này không bị sức ép an toàn về phương pháp ghi nhận hình ảnh, tư liệu.

Trong vai những người đi phượt xuyên tỉnh, chúng tôi ghé một quán nước ven đường, cách vị trí cánh rừng cần xác minh không xa. Chuyện xa, chuyện gần, chuyện chăn nuôi rồi trồng

rừng, người chủ quán cứ thế kể những câu chuyện của đồng bào, của những chủ nhân cánh rừng đặc dụng sát khu dân cư. Ít nhiều thông tin có được hỗ trợ chúng tôi phần nào, chúng tôi nhanh chóng thanh toán tiền nước uống rồi di chuyển. Thêm một đoạn đường không xa, mấy chục căn hộ của đồng bào vùng đệm rừng đặc dụng nhanh chóng khuất tầm nhìn phía sau. Tiếp tục hành trình, qua biển báo cánh rừng đặc dụng phía tay phải, lối đi là độc đạo, vắng người qua lại. Mặt đường di chuyển không rộng

Sau một chuyến đi

Hoàng Hà

lớn, vách núi uốn chuyển khi bên trái, khi bên phải. Tôi hiểu, khó có sự xuất hiện nào trên tuyến đường này mà không được lực lượng gác rừng biết đến.

Lại kể đêm hôm trước chuyến đi, là đêm tôi về nhà lúc gần 23h sau chuyến công tác trước đó. Đêm đã muộn, nhưng lịch trình ngày mai chẳng thể lùi lại, tôi nghiên cứu một vài vấn đề cần thiết liên quan đến sự việc. Tôi nhắc điện thoại cho một vài nguồn tin, cả nguồn tin đáng tin và nguồn tin chưa đáng tin để trao đổi. Tôi đã nghĩ, có thể thông điệp sự xuất hiện của chúng tôi

tại điểm A, B cũng nhanh chóng được truyền đi trong đêm. Điều đó không quan trọng, không ảnh hưởng đến kế hoạch tiếp cận vấn đề mà chúng tôi thống nhất trước đó, nó chỉ như một “phép thử”!

Những cuộc điện thoại ngắn trong đêm cho tôi 2 nhận định: Một là, mức độ rủi ro (từ nhân vật mình đang cần xác minh) không cao. Hai là, có vấn đề đúng, sai như nguồn tin cung cấp.

Khi chúng tôi đi qua cột biển báo khu rừng đặc dụng, tín hiệu điện thoại mất dần, chập chờn, vọt sóng ở một số điểm. Vị trí cần tới đã được xác định. Chúng tôi dừng cách đó vài trăm mét để quan sát, ghi nhận bằng các phương tiện mini. Địa điểm này khá vắng vẻ, các thiết bị được cất trong xe, khóa cẩn thận, những cuộc gọi cần thiết đã được thiết lập. Tôi nhấn nha, hít thở không khí trong lành giữa rừng, giữ tâm thế như người đi phượt thực sự. Qua quan sát, những chiếc áo phơi trên cây sào tạm phía chòi xa cho thấy nơi chúng tôi cần tìm. Khoảng rừng được người cung cấp tin cho rằng bị phá ngay trước mặt. Những tiếng chó sủa gay gắt bắt đầu vang lên từ điểm chốt, cũng chính là thời điểm chúng tôi muốn tiếp cận người ở phía trong.

Tôi cố ý quay lại chiếc xe đang để xa vị trí của mình, một người đàn ông từ trong điểm chốt xuất hiện với giọng đầy vội vàng. Đó là tín hiệu “bình yên” tôi cảm nhận thấy. Tôi đáp lại lời người đàn ông, hẹn quay lại gặp, nói chuyện

sau khi cùng đồng nghiệp di chuyển xe lại gần.

Dáng người đàn ông to cao, khuôn mặt thoát nhìn có vẻ khó gần. Tôi xin phép vừa lót dạ chiếc bánh mì đồng nghiệp mang theo, vừa lắng nghe câu chuyện anh kể. Anh quê ở một huyện miền núi khác, rồi được điều chuyển về nơi này vài ba năm nay để làm nhiệm vụ theo quy định của ngành. Nhà xa, nên lâu lâu anh mới về thăm gia đình một lần. Có lẽ, do đặc thù công việc, dân vận tốt, lại không phải người địa phương, nên người trong quán lúc này chúng tôi hỏi chuyện nói về anh khá thân thiện.

Có lúc không biết do anh quá bối rối, hay chưa kịp nhớ ra những gì chúng tôi hỏi nên trong một câu chuyện khi thì anh phủ nhận lúc thì anh lại khẳng định. Cuộc trò chuyện với anh qua mau. Tôi nghĩ, anh chân thành trong câu chuyện của mình dù có hơi lúng túng lúc ban đầu. Anh thừa nhận, anh từng bị kiểm điểm, nhưng không phải là kiểm điểm vì nội dung chúng tôi đang xác minh. Giữa cuộc nói chuyện, thêm một vài đồng nghiệp của anh từ bên ngoài cánh rừng xuất hiện, quan sát chúng tôi, nhưng không làm ảnh hưởng đến câu chuyện.

Sau vài ba câu hỏi thăm về gia đình, chúng tôi nhanh chóng rời khỏi khu vực này, và thở phào bởi phần nào đã rõ việc “phá rừng đặc dụng” không như nguồn tin cung cấp. Nhưng một vấn đề khác lại được phát hiện ra từ đây.

Như lịch đặt làm việc trước đó với cấp trên của anh - nhân vật bị tố phá rừng, chúng tôi thận trọng thu thập từng tài liệu về khoanh rừng trên từ đơn vị quản lý anh. Cán bộ làm việc với chúng tôi khẳng định chắc chắn và sẽ chịu trách nhiệm về phát ngôn của mình về một nội dung chúng tôi cần xác minh liên quan đến sự việc. Không hiểu sao, tôi cứ nghi ngờ, nhắc vị cán bộ nhiều lần câu trả lời của anh, để nếu anh quên có thể xem lại điều mình vừa trao đổi. Thật lòng, tôi cũng không muốn vì một phát ngôn nào không chính xác của anh có thể dẫn đến nhiều điều không tốt cho anh sau này. Chúng tôi không có ý “gài” anh phát ngôn, mà chỉ muốn làm rõ thông tin.

Nếu xét về mặt quy trình, có lẽ chúng tôi đã hoàn tất phơi bày. Tuy nhiên, có điều gì đó khiến tôi cứ nghi vấn về nội dung phát ngôn của người cán bộ trên. Dù những tài liệu anh cung cấp cho chúng tôi là những văn bản có dấu đỏ. Tôi tiếp tục nhắc điện thoại để được tư vấn ngay, chứ không ngồi lục lại những quy

Với tôi, chưa bao giờ có quan niệm, người có nhiều năm trong nghề sẽ không “vấp”, không “ngã”. Vì vậy, sau mỗi chuyến đi trong hành trình nghề của mình, chính là lúc tư duy tôi phải vận hành nhiều nhất!

định, văn bản. Và rõ ràng điều chúng tôi nghi vấn là có cơ sở.

Sau đó, chúng tôi nhận được một cuộc điện thoại của một cán bộ khác (là cấp trên của vị cán bộ kia). Người này mở đầu câu chuyện bằng một lời xin lỗi bởi phát ngôn trước đó của cấp dưới của mình chưa chuẩn, chưa đúng.

Không đúng như bản chất nguồn tin cung cấp, nhưng từ sự việc này lại đưa chúng tôi đến một vấn đề quản lý khác không kém phần quan trọng. Tôi nghiệm ra, xin đừng vội thất vọng về nguồn tin chưa chính xác, hãy cứ tỉ mỉ, thận trọng, những vấn đề, thông tin báo chí cần sẽ xuất hiện đúng lúc. Sự hời hợt, vội vàng trong khai thác thông tin có thể vô tình bỏ qua những thông tin quan trọng.

Một cuộc phân tích cho nhau các giá trị pháp lý của thông tin sau đó khá lâu. Không chụp giật, chụp mũ; không đẩy bản chất sự việc lên cao; không tạo cơ hội cho người khác dùng báo chí với mục đích không tốt... Đó là quan điểm của chúng tôi trong vụ việc này. Những tài liệu về các quy định liên quan đến các vấn đề được gom về để nghiên cứu. Chuyến đi kết thúc, một sản phẩm báo chí có thể đã hoàn thành trong tư duy, nhưng sự việc chưa kết thúc bởi những từ “Không” trên!

Tôi kể lại câu chuyện tác nghiệp trong chuyến đi này (xin ẩn hết địa danh, tên người) như thêm một lần nhìn lại toàn bộ sự việc trước khi gõ những chữ, số gửi đi.

Tuổi trẻ Thanh Hóa xung kích tham gia bảo vệ môi trường

Anh Tuấn

Tỉnh Đoàn Thanh Hóa

Xác định bảo vệ môi trường là chương trình trọng tâm, thường xuyên và lâu dài trong hoạt động của tổ chức Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi toàn tỉnh, trong thời gian qua, tuổi trẻ toàn tỉnh đã phát huy tốt vai trò xung kích, tình nguyện trong việc tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Các hoạt động cụ thể, thiết thực về bảo vệ môi trường đã và đang góp phần nâng cao nhận thức, từng bước làm thay đổi hành vi, ý thức cho thế hệ trẻ và nhân dân trong việc chung tay bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

Nhiều đơn vị đã tổ chức tốt các chiến dịch cao điểm, hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu cho thanh thiếu nhi, nhiều hoạt động đã diễn ra

đồng loạt, rộng khắp, thường niên. Tiêu biểu như chiến dịch “Hãy làm sạch biển” đã thu hút hàng trăm nghìn ĐVTN tham gia. Các cấp bộ Đoàn đã vận động đoàn viên, thanh niên nâng cao ý thức bảo vệ rừng và tổ chức cho đoàn viên, thanh niên trồng cây xanh, bảo vệ nguồn nước, bảo

vệ dòng sông quê hương, vệ sinh môi trường nông thôn, đô thị... hoạt động “Ngày Thứ bảy tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh” được tổ chức với nhiều hoạt động cụ thể. Nhiều đơn vị tích cực khai thác nguồn lực xây dựng các mô hình mẫu can thiệp tại cộng đồng, được nhân rộng, như: mô hình hố rác di động; thu gom phân loại rác thải tại nguồn; làng, xã xanh, sạch, đẹp; xây dựng lò đốt rác thải gia đình; mô hình xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, di chuyển chuồng trại ra xa chỗ ở, xây dựng bể chứa rác thải, thuốc bảo vệ thực vật tại các cánh đồng. Các cấp bộ Đoàn đã kịp thời tổ chức các đội hình thanh niên xung kích tham gia phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, tuyên truyền và tham gia phòng chống dịch bệnh.

Bên cạnh đó, phong trào trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh ngay tại cơ quan, trường học và địa bàn mình sinh sống; trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, trồng cây chắn gió, chắn sóng, bảo vệ đê sông, đê biển, chống xói mòn đất, chống cát bay; trồng rừng đầu



ĐVTN thị xã Sầm Sơn tham gia làm vệ sinh môi trường biển.

**THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG**

**Số 56
6/2018**

23



ĐVTN huyện Thạch Thành giúp dân khắc phục hậu quả lũ lụt.



ĐVTN thành phố Thanh Hóa tham gia bóc xóa biển quảng cáo.

nguồn, rừng phòng hộ, trồng và chăm sóc cây xanh khu vực đô thị và nông thôn được triển khai sâu rộng và có hiệu quả.

Với phương châm “Mỗi thanh niên một việc làm, mỗi chi đoàn một công trình thanh niên”, thời gian qua đã có hàng nghìn mô hình, câu lạc bộ, đội, nhóm xung kích bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tiêu biểu như: mô hình đội tình nguyện xanh; mô hình trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn; mô hình thanh niên đăng ký bảo vệ dòng sông quê hương... Các mô hình đã góp phần tác động tích cực đến nhận thức, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình thanh niên, gia đình chính sách ở những vùng khó khăn, đồng thời đem lại hiệu quả thiết thực đối với công tác môi trường tại các địa phương.

Trong năm năm qua, toàn tỉnh huy động 225.000 ngày công, tu sửa, làm mới 400 km

đường giao thông nông thôn, nạo vét 600 km giao thông thủy lợi nội đồng, thu gom 300 tấn rác thải, đào được 15.000 hố rác, huy động hơn 25.000 lượt ĐVTN tham gia bóc xóa và quét vôi được trên 120.000 biển quảng cáo, rao vặt, huy động trên 11.000 lượt ĐVTN tham gia trồng mới 230.000 cây Xoan, Lát, Keo tại huyện Mường Lát; huy động trên 90.000 lượt cán bộ, ĐVTN tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh huy động làm vệ sinh tại các điểm đen về môi trường, các điểm tập kết rác thải sai quy định... tập trung tại các khu dân cư đông, công sở, trường học, đường làng ngõ xóm, đài tưởng niệm; thành lập các tổ, đội, nhóm tuyên truyền đến các hộ dân, công sở, nhà máy, xí nghiệp, trường học... bằng các hình thức như: phát hơn 300.000 cuốn sổ tay tuyên truyền bảo vệ môi trường,

11.500 áp phích, tuyên truyền trực tiếp đến người dân tắt các thiết bị điện không cần thiết nhằm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Các hoạt động trên đã góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức, xây dựng thái độ, hành động tích cực, tự nguyện, tự giác của tuổi trẻ đối với công tác BVMT...

Thời gian tới, Đoàn thanh niên các cấp tiếp tục phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ, tổ chức lực lượng thanh thiếu nhi, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, huy động sự tham gia của người dân vào hoạt động vệ sinh môi trường... Những việc làm thiết thực của Đoàn TN trong công tác bảo vệ môi trường không những tạo được cảnh quan xanh, sạch, đẹp mà qua đó góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi cho thế hệ trẻ và nhân dân về bảo vệ môi trường.

● Ngày 13/4/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA - phần truy nhập vô tuyến theo Thông tư số 02/2018/TT-BTTTT.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA (Evolved Universal Terrestrial Radio Access) - phần truy nhập vô tuyến được gọi tắt là QCVN 117:2018/BTTTT. Bao gồm các nội dung chính:

Quy định chung về các băng tần hoạt động của thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA.

Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp đo về công suất ra cực đại của máy phát, mật nạt phổ phát xạ của máy phát, phát xạ giả của máy phát, công suất ra cực tiểu của máy phát, độ chọn lọc kênh lân cận của máy thu, đặc tính chặn của máy thu, đáp ứng giả của máy thu, đặc tính xuyên điều chế của máy thu, phát xạ giả của máy thu, tỉ số công suất rò kênh lân cận của máy phát, độ nhạy tham chiếu của máy thu, phát xạ bức xạ và chức năng điều khiển và giám sát.

Ngoài ra QCVN 117:2018/BTTTT còn quy định về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan phải thực hiện các quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy cho các thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA và chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước theo các quy định hiện hành.

● Ngày 20/4/2018, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 03/2018/TT-BTTTT Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

Phạm vi định mức kèm theo Thông tư này quy định các mức hao phí tối đa trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình bao gồm:

Hao phí về nhân công, hao phí về máy móc thiết bị, hao phí về vật liệu sử dụng trong sản xuất chương trình truyền hình, đảm bảo chương trình đủ điều kiện phát sóng hoặc đăng tải lên mạng Internet theo quy định của pháp luật về báo chí.

Căn cứ định mức hao phí tối đa về sản xuất chương trình truyền hình và hướng dẫn áp dụng ban hành kèm theo Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương quy định các định mức cụ thể sản xuất chương trình truyền hình phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không vượt quá mức định mức hao phí tối đa.

Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 và thay thế Thông tư số 30/2010/TT-BTTTT ngày 31/12/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức áp dụng tạm thời về hao phí lao động, hao phí thiết bị trong sản xuất chương trình truyền hình hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành./.

● Ngày 08/5/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 04/2018/TT-BTTTT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 và thay thế cho Thông tư số 42/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ngày 08/5/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 04/2018/TT-BTTTT quy định Danh mục sản phẩm, hàng

hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 và thay thế cho Thông tư số 42/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

● Ngày 09/5/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 05/2018/TT-BTTTT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị lập thông tin di động W-CDMA FDD.

Kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị lập thông tin di động W-CDMA FDD (QCVN 66:2018/BTTTT).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị lập thông tin di động W-CDMA FDD, Ký hiệu QCVN 66:2013/BTTTT quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2013/TT-BTTTT ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hết hiệu lực pháp luật kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

● Ngày 09/5/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BTTTT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD.

Kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD (QCVN 16:2018/BTTTT).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD, Ký hiệu QCVN 16:2010/BTTTT quy định tại Khoản 15 Điều 1

Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông hết hiệu lực pháp luật kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

● Ngày 15/5/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 07/2018/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước.

Thông tư này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến việc đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước và các nhà xuất bản.

Theo đó, các đề tài được sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng xuất bản gồm: Xuất bản phẩm về lý luận, chính trị; Xuất bản phẩm phục vụ thiếu niên, nhi đồng; đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; người khiếm thị; Xuất bản phẩm cần phổ biến rộng rãi nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội trọng yếu (chủ quyền quốc gia; an ninh, quốc phòng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; phát triển nông nghiệp - nông thôn; phòng, chống thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng); Xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Căn cứ theo tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của từng nhà xuất bản, các nhà xuất bản sẽ quyết định việc nhận đặt hàng xuất bản.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018.

● Ngày 25/5/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 08/2018/TT-BTTTT hướng dẫn quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ cho thiết bị đa phương tiện - Yêu cầu phát xạ.

Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ cho thiết bị đa phương tiện - Yêu cầu phát xạ (QCVN 118:2018/BTTTT)

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019.

TIN HOẠT ĐỘNG

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ, TUYÊN TRUYỀN VỀ DU LỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC

Ngày 19-4, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở TT&TT phối hợp với UBND huyện Bá Thước tổ chức Hội nghị thông tin về Chương trình phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bá Thước giai đoạn 2016 - 2020.

Dự hội nghị có đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở TT&TT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; huyện Bá Thước và phóng viên các cơ quan báo chí trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Bá Thước là huyện có nhiều di tích lịch sử, danh thắng, nhiều cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa hấp dẫn để phát triển mạnh ngành du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, cộng đồng. Đây là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất của du lịch khu vực phía Tây xứ Thanh. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bá Thước lần thứ XXII nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định rõ, phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng là một trong hai nhiệm vụ trọng tâm để phát triển KT-XH, góp phần quan trọng vào mục tiêu đưa huyện Bá Thước thoát khỏi huyện nghèo vào năm 2020. Huyện đã xây dựng Chương trình hành động phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch cộng đồng huyện Bá Thước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong giai đoạn 2015 - 2017, huyện đã đón trên 47.000 lượt khách du lịch với tổng doanh thu gần 50 tỷ đồng, lượng khách du lịch hàng năm đều tăng mạnh, lượng khách du lịch quốc tế tăng cao trong 2 năm trở lại đây; toàn huyện hiện có trên 50 cơ sở lưu trú với 172 phòng nghỉ, trong đó có 1 cơ sở nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 2 sao, 47 cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, cộng đồng; các sản phẩm du lịch khám phá, cộng đồng, nghỉ dưỡng ngày càng đa dạng gắn với các tour phong phú;...

Trong giai đoạn 2018 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025, huyện Bá Thước tập trung xây dựng 2 khu du lịch thác, Thác Muối, du lịch cộng

đồng tại Bản Kho và Bản Đôn; triển khai dự án Khu nghỉ dưỡng Pù Luông Village; Tổ chức khai thác các tour du lịch khám phá, cộng đồng trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Để thực hiện được những mục tiêu trên, huyện Bá Thước tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm như tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ thương mại; đẩy mạnh cải cách hành chính, tích cực kêu gọi đầu tư vào du lịch trên địa bàn gắn với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, các giá trị văn hóa lịch sử truyền thống của địa phương; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá, tuyên truyền về du lịch huyện Bá Thước; xây dựng các khu, điểm du lịch trọng điểm gắn với xây dựng các tour du lịch khám phá, cộng đồng; nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, lao động làm du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng,...

Tại hội nghị, đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, huyện Bá Thước đã giải đáp những câu hỏi, thắc mắc, đóng góp ý kiến của các phóng viên báo chí trung ương và địa phương liên quan đến phát triển du lịch Bá Thước. Cũng trong khuôn khổ chương trình, đoàn công tác đã tới tham quan một số danh lam thắng cảnh, di tích và khu du lịch trên địa bàn huyện Bá Thước.

Mạnh Cường

TỔ CHỨC CÁC LỚP BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG SỬ DỤNG CNTT CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ THUỘC CÁC HUYỆN NĂM 2018

Từ ngày 15-26/5/2018, tại các huyện: Thường Xuân, Như Xuân, Tĩnh Gia và Nga Sơn; Sở TT&TT tỉnh Thanh Hóa phối hợp với UBND các huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện năm 2018. Dự lễ khai giảng có ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng phòng QL CNTT, Sở TT&TT cùng các đồng chí lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, phòng quản lý CNTT thuộc Sở TT&TT; Tham gia lớp bồi dưỡng có hơn 220

học viên là cán bộ công chức Văn phòng UBND, Văn phòng Đảng ủy, Văn hóa - Xã hội của UBND xã, thị trấn tại 4 huyện Thường Xuân, Như Xuân, Tĩnh Gia và Nga Sơn.

Học viên tham dự lớp bồi dưỡng được trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng CNTT như: Kiến thức cơ bản về Internet; Các ứng dụng của CNTT-TT và khai thác thông tin trên mạng; Sử dụng thư điện tử công vụ; Cách sử dụng các phần mềm tin học văn phòng Microsoft Office 2010; An toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu. Chương trình bồi dưỡng do Sở TT&TT biên soạn dựa trên chương trình, tài liệu của Bộ Nội vụ kết hợp với quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 do Bộ TT&TT ban hành.

Phòng QL CNTT

KÝ KẾT KẾ HOẠCH PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI, GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

Ngày 11/5/2018, Sở TT&TT và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh tổ chức Ký kết Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại ở khu vực biên giới, giai đoạn 2018 - 2020. Tham dự buổi ký kết có lãnh đạo Sở TT&TT, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh; các phòng, ban của Sở TT&TT, Bộ chỉ huy BĐBP; đại diện Phòng Tuyên truyền Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan báo chí của tỉnh.

Giai đoạn, 2011 - 2017, căn cứ Chương trình phối hợp giữa Bộ TT&TT và Bộ Tư lệnh BĐBP, công tác phối hợp thông tin, truyền thông tại khu vực biên giới, biển, đảo giữa Sở TT&TT và Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định. Các hoạt động tuyên truyền được triển khai tương đối hiệu quả, với các hình thức phong phú, đa dạng, cơ bản đáp ứng yêu cầu thông tin và định hướng dư luận xã hội, chuyển tải được những định hướng, quan điểm, phương hướng giải quyết của Đảng và Nhà nước ta trước những diễn biến phức tạp trên biên giới, biển, đảo làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định chủ quyền trên

các vùng biên giới, lãnh hải Việt Nam, động viên ngư dân tiếp tục vươn khơi bám biển. Kết quả công tác tuyên truyền biên giới, biển, đảo và thông tin đối ngoại đã góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước các âm mưu, thủ đoạn, chiến lược diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch, đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, tình đoàn kết giữa Việt Nam với các nước láng giềng, hạ thấp, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác, đầu tư, phát triển kinh tế, văn hoá xã hội trên khu vực biên giới, thực hiện chủ trương mở cửa, hội nhập, phát triển KT-XH của đất nước.

Phát biểu tại lễ ký kết, đồng chí Trần Duy Bình - Giám đốc Sở TT&TT ghi nhận những kết quả đạt được trong công tác phối hợp của 2 đơn vị, đồng chí nhấn mạnh: Để kế hoạch phối hợp thực hiện công tác thông tin và truyền thông ở khu vực biên giới giai đoạn 2018 - 2020 đạt được các mục tiêu theo kế hoạch đặt ra, đảm bảo thống nhất theo quan điểm chỉ đạo của Bộ TT&TT và Bộ Tư lệnh BĐBP được đưa ra trong Bản ghi nhớ phối hợp công tác số 4422, giúp người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo được tiếp nhận đầy đủ các chủ trương của Đảng và các chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước các âm mưu, thủ đoạn, chiến lược diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch, tôi mong trong thời gian tới 2 đơn vị luôn có những trao đổi và phối hợp tích cực, chặt chẽ trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thông tin và truyền thông.

Lương Hiền

TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ PHÒNG, CHỐNG IN LẬU NĂM 2018

Nhằm nâng cao, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về phòng ngừa, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

Ngày 16-17/5/2018 Đội liên ngành phòng,

chống in lậu tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Sở TT&TT, Công an tỉnh, Chi cục quản lý thị trường tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống in lậu năm 2018 cho hơn 200 cán bộ thuộc các đơn vị: phòng Văn hóa thông tin, công an, quản lý thị trường các huyện, thị xã, thành phố; chủ cơ sở in, photocopy, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

Trong thời gian tập huấn, các học viên đã được truyền đạt những nội dung cơ bản về những quy định mới của pháp luật trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; Công tác kiểm soát thị trường đối với in lậu, hàng giả, gian lận thương mại trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; Điều kiện đảm bảo an ninh, trật tự trong hoạt động in; Công tác phòng ngừa, phát hiện, phối hợp đấu tranh với những hoạt động in lậu, phát hành; Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động in và phát hành. v.v...

Thông qua lớp tập huấn đã góp phần cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị có liên quan, đồng thời nâng cao kỹ năng nghiệp vụ về phòng ngừa, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm. Qua đó tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước tại địa phương.

Mai Hải

TRIỂN LÃM ẢNH, TRANH CỔ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2018

Sáng ngày 30/5/2018, tại huyện Mường Lát, Sở TT&TT phối hợp với UBND huyện Mường Lát tổ chức khai mạc “Triển lãm ảnh, tranh cổ động và tuyên truyền lưu động về phòng, chống ma túy năm 2018”. Tới dự có đại diện Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở TT&TT; lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Mường Lát; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường học; cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang và đông đảo nhân dân, học sinh trên địa bàn huyện.

Việc tổ chức Triển lãm ảnh, tranh cổ động

tuyên truyền về phòng chống ma túy, là một hoạt động vô cùng ý nghĩa trong công tác thông tin, tuyên truyền đối với công tác đấu tranh phòng, chống ma túy; thông qua các tác phẩm ảnh, tranh cổ động sẽ giúp người xem nhận thức về tác hại khôn lường của ma túy; cảnh tỉnh mọi người dân, nhất là đối tượng thanh niên, học sinh nâng cao nhận thức trước tệ nạn ma túy, tự bảo vệ bản thân, gia đình và xã hội. Với hơn 250 bức ảnh, tranh cổ động được thể hiện ở 3 phần: Sự quan tâm lãnh chỉ đạo của các cấp chính quyền về công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Ma túy - Ma lực khôn lường; Vì bạn, vì tôi, vì mỗi gia đình và toàn xã hội hãy tích cực tham gia phòng chống ma túy, triển lãm sẽ mang đến cho người xem những hình ảnh sinh động, mang ý nghĩa xã hội sâu sắc về cuộc sống xã hội liên quan đến ma túy.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Đỗ Hữu Quyết - Phó Giám đốc Sở TT&TT nhấn mạnh: Tệ nạn buôn bán, vận chuyển tàng trữ, sử dụng ma túy với những “cái chết trắng” luôn rình rập, len lỏi, xâm nhập vào mỗi làng quê, mỗi gia đình, thậm chí thâm nhập vào tận trường học để đến với những học sinh thân yêu của chúng ta. Việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, để họ hiểu rõ hơn những quy định của pháp luật về phòng chống ma túy và cảnh báo các tác hại do ma túy gây ra sẽ là giải pháp thiết thực, tiên quyết đối với công tác đấu tranh phòng, chống ma túy. Vì một cộng đồng lành mạnh không có ma túy, vì tương lai tươi đẹp và một xã hội phát triển bền vững, mọi người hãy chung tay tích cực tham gia phòng, chống ma túy.

Sau buổi lễ cắt băng khai mạc, các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ, các em học sinh cùng đông đảo các tầng lớp nhân dân huyện Mường Lát đã tham quan không gian trưng bày các ảnh, tranh cổ động về phòng, chống ma túy.

Triển lãm ảnh, tranh cổ động, tuyên truyền về phòng, chống ma túy năm 2018 diễn ra từ ngày 30/5 - 2/6.

Lương Hiền



- Thanh Hóa: Sức lan tỏa sau 2 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị
- Ngành Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa đẩy mạnh phát triển hạ tầng, dịch vụ thông tin và truyền thông trước xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN DUY BÌNH

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Ban biên tập

Đỗ Hữu Quyết - Trưởng ban

**Lê Thị Thanh Bình
Nguyễn Mạnh Hùng**

Trình bày

Thanh Chung

Ảnh bìa: Các đồng chí lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa gặp mặt với đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương và trung ương đóng trên địa bàn nhân 93 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2018).

**In 500 cuốn, khổ 19x27cm
tại Cty TNHH In & TBGD Thanh Huệ
Giấy phép XB số: 08/GP-XBBT
cấp ngày 07 tháng 10 năm 2015
In xong nộp lưu chiểu tháng 6/2018**

Trong số này

THANH HÓA: SỨC LAN TỎA SAU 2 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 03-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ 3

Nguyễn Quốc Uy

Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THANH HÓA ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG, DỊCH VỤ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRƯỚC XU THẾ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4 7

Ths. Trần Duy Bình

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

THỰC HIỆN QUI CHẾ PHÁT NGÔN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN BÁO CHÍ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÁ THUỐC 13

Nguyễn Văn Dũng

Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện

VAI TRÒ CỦA TUYÊN TRUYỀN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ XÃ HỘI HIỆN NAY 15

Ths. Đỗ Hữu Quyết

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP NGƯỜI LÀM BÁO VÀ SỰ CÂU THỨC TRÁCH NHIỆM 18

An Nhiên

SAU MỘT CHUYẾN ĐI 21

Hoàng Hà

TUỔI TRẺ THANH HÓA XUNG KÍCH THAM GIA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 23

Anh Tuấn

Tỉnh Đoàn Thanh Hóa

VĂN BẢN PHÁP LUẬT 25

TIN HOẠT ĐỘNG 27